TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Tất Hưng
2. Bà Bùi Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tườngĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Tứ Trưng, huyện Vĩnh Tườngĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1973; HKTT: xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Sinh trú quán: xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Huy T, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Nghiêm Thị T, sinh năm 1934 (đã chết); có vợ là Nghiêm Thị Đ, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 11/HSST ngày 01/5/1994, bị TAND thị xã Lào Cai tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", án phí HSST là 50.000đ. Đến tháng 4/1995 chấp hành xong hình phạt tù, án phí hình sự sơ thẩm.

+ Tại bản án số 80/HSST ngày 29/10/2010, bị TAND huyện Vĩnh Tườngĩnh Tường xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", phạt tiền 3.000.000đ, án phí HSST. Ngày 05/5/2015, Bùi Văn T chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án số 165/HSST ngày 23/12/2011, bị TAND thành phố Vĩnh Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 80/HSST ngày 29/10/2010, buộc T phải chấp hành hình phạt là 01 năm 04 tháng 14 ngày tù, phạt tiền 5.000.000đ, án phí HSST 200.000đ. Ngày 28/12/2012 chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/4/2019 và tạm giam từ ngày 23/4/2019đến nay có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Minh C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xã V, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/4/2019, Lê Minh C gọi điện thoại cho Nguyễn Đức T sinh năm 1995, trú tại thôn Panh, xã B, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và nhờ T hỏi mua hộ ma túy đá để sử dụng cho bản thân. T đồng ý và bảo C đến ngã ba chợ thôn Phong Doanh, xã B đợi ở đó sẽ có người bán cho.

Đến khoảng hơn 18 giờ 00 phút cùng ngày, T đã gọi điện thoại cho Bùi Văn T. Qua điện thoại, T hỏi T "Chú còn ma túy không, nếu còn thì bán cho một người bạn của cháu đang đứng đợi ở ngã ba chợ gần nhà cháu". Do có ma túy nên T nhận lời bán ma túy cho bạn của T và nói "chú còn, bảo nó cứ đợi ở đó chú ra luôn". Sau đó, Bùi Văn T đi bộ từ nhà ra ngã ba chợ gặp bạn của T, đồng thời mang theo hai ống hút chứa ma túy đá do T đã chuẩn bị từ trước. Khi T đi ra gần đến ngã ba chợ thì gặp Lê Minh C. Tại đây, Lê Minh C hỏi T "Anh có phải chỗ T vừa gọi điện thoại đem ma túy đến bán cho em không", T xác nhận và hỏi có bao nhiêu tiền. Lê Minh C nói "em chỉ có bốn trăm thôi, em vừa nạp cho T thẻ điện thoại 100.000 đồng rồi" nên T đồng ý bán ma túy đá cho C. Lê Minh C đưa cho T số tiền 400.000 đồng (gồm hai tờ tiền polime mệnh giá

100.000 đồng và 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng), T cầm tiền cất vào túi quần bên phải phía sau đang mặc rồi đưa cho Lê Minh C 02 ống hút nhựa được dán kín hai đầu, bên trong chứa ma túy đá. Lê Minh C cất 02 ống nhựa ma túy đá vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi quần bên phải phía trước Lê Minh C đang mặc 02 ống hút nhựa (01 ống màu cam, 01 ống màu tím) đều được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, C khai nhận đó là 02 ống hút chứa ma túy đá của C vừa mua được của Bùi Văn T với số tiền 400.000đ. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước Lê Minh C đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ, 01 thẻ cào Viettel loại 100.000đ.

- Thu trong túi quần bên phải phía sau của Bùi Văn T số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) gồm 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, 02 tờ tiền polime mệnh giá 100.000đ, Bùi Văn T tự khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy đá cho Lê Minh C mà có.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước Bùi Văn T đang mặc 01 chiếc điện thoại di động loại 2 sim nhãn hiệu Samsung màu đồng đã cũ.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tườngĩnh Tường ra lệnh khám xét khẩn cấp số 12 đối với chỗ ở và nơi bán hàng của Bùi Văn T. Kết quả khám xét: Thu giữ trên chiếc chiếu đang trải ở dưới nền nhà (ở phía bên phải theo hướng đi từ cửa vào) 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafina, bên trong có khoảng 300ml nước, tại nắp chai có hai lỗ thủng gắn ống hút nhựa và cóng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu cam, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 túi nilon màu trắng và 01 bật lửa màu trắng. Bùi Văn T khai nhận đó là bộ sử dụng ma túy (Coóng) của T.

Ngày 17/4/2019, cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tườngĩnh Tường đã ra quyết định trưng cầu giám định mẫu vật ký hiệu A1 đã thu giữ.

Ngày 21/4/2019, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số *674/KLGĐ*, kết luận:

Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,0956g

(không phẩy không chín năm sáu gam, không kể bao bì). Khối lượng Methamphetamine có trong 0,0956 gam mẫu là 0,0674 gam (không phẩy không sáu bảy bốn gam).

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0303 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS-VT ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo T từ 2 năm 6 tháng đến 2 năm 9 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến kiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 17/4/2019, tại khu vực ngã ba chợ thuộc thôn Phong Doanh, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Bùi Văn T có hành vi bán trái phép 02 (hai) ống hút nhựa (01 ống màu cam, 01 ống màu tím) đều được hàn kín

hai đầu, bên trong chứa 0,0956g ma túy cho Lê Minh C, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc với số tiền 400.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi quần bên phải phía trước Lê Minh C đang mặc 0,0956g ma túy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ , 01 thẻ cào Viettel loại 100.000đ của Lê Minh C; số tiền 400.000đ và 01 chiếc điện thoại di động loại 2 sim nhãn hiệu Samsung màu đồng đã cũ của Bùi Văn T.

Hành vi của T đã đủ yếu tố để cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: "*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm "*.

Như vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Ma túy là nguyên nhân gây ra một lớp người nghiện trong xã hội gây tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như trong cộng đồng nói chung, làm quần chúng nhân dân bất bình và cả xã hội lên án. Ngoài ra, việc sử dụng ma túy thường xuyên còn có nguy cơ lây nhiễm căn bệnh thế kỷ như HIV-AIDS. Các đối tượng nghiện ma túy từ việc không có tiền sử dụng ma túy dẫn đến việc trộm cắp tài sản, cướp tài sản, có khi còn giết người lấy tài sản nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Do vậy cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm nói chung và làm gương cho người khác có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo T là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời lấy tiền tiêu sài cá nhân. Mặc dù bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo,

tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 01/5/1994, bị TAND thị xã Lào Cai tuyên phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 29/10/2010, bị TAND huyện Vĩnh Tường xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc"; ngày 23/12/2011, bị TAND thành phố Vĩnh Yên xử phạt 01 năm tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 80/HSST ngày 29/10/2010, buộc T phải chấp hành hình phạt là 01 năm 04 tháng 14 ngày tù. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt còn nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo T thu nhập thấp, không ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma tuý trong mẫu vật ký hiệu A1, T khai nhận: Khoảng 20h00, ngày 16/4/2019, khi đến hát tại quán karaoke Max thuộc thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc cùng với bạn thì gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ khoảng 25 tuổi nên T hỏi và mua của người đàn ông này 01 gói nhỏ ma túy đá với số tiền 600.000đồng. Khi về đến nhà, T lấy gói ma túy ra sử dụng một phần bằng hình thức hút, số ma túy đá còn lại cho vào hai ống hút nhựa bịt kín hai đầu (một ống màu cam và một ống màu tím) để sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình điều tra chưa xác định được họ tên và địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lê Minh C là người mua ma túy của Bùi Văn T để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma tuý (Methamphetamine) thu giữ của C là 0,0956g, bản thân C chưa có tiền án, tiền sự về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C là phù hợp.

Đối với Nguyễn Đức T là người đã giới thiệu để T bán ma túy cho C (theo như lời khai của C và T), Cơ quan CSĐT - Công an huyện Vĩnh Tường đã triệu tập T nhiều lần nhưng T không có mặt địa phương. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn chưa xác định rõ hành vi của T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của Bùi Văn T, quá trình điều tra xác định là tiền của T bán ma túy cho C mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với vật chứng do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, gồm: A1 = 0,0303 gam mẫu và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ, thu giữ của Lê Minh C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Sam Sung, màu đồng, đã cũ thu giữ của Bùi Văn T. T và C sử dụng vào việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, do vậy cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc thẻ cào điện thoại Viettel, mệnh giá 100.000 đồng thu giữ của Lê Minh C, quá trình điều tra xác định thẻ cào này không liên quan đến vụ án. Thẻ cào không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafina, bên trong có khoảng 300ml nước, tại nắp chai có hai lỗ thủng gắn ống hút nhựa và cóng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu cam, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 túi nilon màu trắng và 01 bật lửa màu trắng, T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/4/2019.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ là tiền của T bán ma túy cho C mà có.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh đen đã cũ của Lê Minh C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu Sam Sung, màu đồng đã cũ của Bùi Văn T.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc thẻ cào điện thoại Viettel, mệnh giá 100.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định, gồm: A1 = 0,0303 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Tịch thu tiêu hủy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa nhãn hiệu Aquafina, bên trong có khoảng 300ml nước, tại nắp chai có hai lỗ thủng gắn ống hút nhựa và cóng thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu cam, 01 ống hút nhựa màu tím, 01 túi nilon màu trắng và 01 bật lửa màu trắng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Vĩnh Tường;*
- *CA huyện Vĩnh Tường;*
- *THADS huyện Vĩnh Tường;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Sở tư pháp;*
- *Bị cáo;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *UBND xã M -M -Điện Biên*
- *Lưu HS + VP;*